

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ THU TRANG

**THẨM QUYỀN HỖ TRỢ TƯ PHÁP CỦA TÒA ÁN  
VIỆT NAM ĐỐI VỚI TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT KINH TẾ**

**HÀ NỘI - 2021**

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**NGUYỄN THỊ THU TRANG**

**THẨM QUYỀN HỖ TRỢ TƯ PHÁP CỦA TÒA ÁN  
VIỆT NAM ĐỐI VỚI TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI**

**Ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 9 38 01 07**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC  
GS.TS. NGUYỄN THỊ MƠ**

**HÀ NỘI - 2021**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các thông tin, số liệu nêu trong Luận án là trung thực. Các luận điểm kế thừa được trích dẫn rõ ràng. Kết quả nghiên cứu của Luận án chưa từng được công bố ở các công trình nghiên cứu trước đó.

**Tác giả Luận án**

**Nguyễn Thị Thu Trang**

## MỤC LỤC

|  |            |
|--|------------|
| <b>MỞ ĐẦU</b> .....  | <b>1</b>   |
| <b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN</b> .....  | <b>9</b>   |
| 1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài Luận án .....   | 9          |
| 1.2. Cơ sở lý thuyết và hướng tiếp cận của đề tài nghiên cứu .....   | 26         |
| <b>CHƯƠNG 2. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THẨM QUYỀN HỖ TRỢ TƯ PHÁP CỦA TÒA ÁN ĐỐI VỚI TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI</b> .....   | <b>32</b>  |
| 2.1. Khái niệm và đặc điểm của thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của Tòa án đối với trọng tài thương mại .....   | 32         |
| 2.2. Sự cần thiết phải có quy định của pháp luật về thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của Tòa án đối với Trọng tài Thương mại.....   | 44         |
| 2.3. Những nội dung cơ bản của pháp luật về thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của Tòa án đối với Trọng tài Thương mại .....  | 52         |
| <b>CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC THI THẨM QUYỀN HỖ TRỢ TƯ PHÁP CỦA TÒA ÁN VIỆT NAM ĐỐI VỚI TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI</b> .....   | <b>66</b>  |
| 3.1. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của Tòa án Việt Nam đối với Trọng tài Thương mại trước khi bắt đầu và trong quá trình tố tụng trọng tài..... | 66         |
| 3.2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của Tòa án đối với Trọng tài Thương mại liên quan đến thi hành phán quyết trọng tài .....                    | 94         |
| <b>CHƯƠNG 4. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI THẨM QUYỀN HỖ TRỢ TƯ PHÁP CỦA TÒA ÁN VIỆT NAM ĐỐI VỚI TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI</b> .....           | <b>117</b> |
| 4.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của Tòa án Việt Nam đối với Trọng tài Thương mại .....   | 117        |
| 4.2. Các giải pháp để hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của Tòa án đối với Trọng tài Thương mại .....  | 125        |
| 4.3. Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của Tòa án Việt Nam đối với Trọng tài Thương mại .....  | 140        |
| <b>KẾT LUẬN</b> .....  | <b>149</b> |
| <b>DANH MỤC CÁC BÀI BÁO LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN</b>  |            |
| <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>   |            |
| <b>PHỤ LỤC</b>   |            |

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

### Tiếng Việt

|                    |  |
|--------------------|--|
| BLTTDS             | Bộ luật Tố tụng Dân sự Việt Nam  |
| BPKCTT             | Biện pháp khẩn cấp tạm thời  |
| CHXHCN             | Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa  |
| ĐUQT               | Điều ước Quốc tế   |
| HĐTT               | Hội đồng Trọng tài   |
| KD, KDTM           | Kinh doanh, Kinh doanh Thương mại  |
| LTTTM              | Luật Trọng tài Thương mại Việt Nam năm 2010  |
| NCS                | Nghiên cứu sinh  |
| NXB                | Nhà xuất bản   |
| Nghị quyết 01/2014 | Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20 tháng 03 năm 2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao |
| PLQT               | Pháp luật quốc tế  |
| PLTTTM             | Pháp lệnh Trọng tài Thương mại năm 2003  |
| PQTT               | Phán quyết Trọng tài   |
| TA, TANDTC         | Tòa án, Tòa án nhân dân tối cao.   |
| TM, TMQT           | Thương mại; Thương mại quốc tế   |
| TTTM; TTV          | Trọng tài Thương mại; Trọng tài viên   |
| THADS              | Thi hành án dân sự   |
| Tr.                | trang  |
| VCCI               | Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam   |
| VIAC               | Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam   |

## Tiếng nước ngoài

| <b>Chữ viết tắt</b> | <b>Tiếng nước ngoài</b>   | <b>Nghĩa tiếng Việt</b>   |
|---------------------|---|---|
| Công ước New York   | New York Convention on the Recognition and Enforcement of Foreign Arbitral Awards in 1958 | Công ước New York năm 1958 về công nhận và thi hành các quyết định Trọng tài nước ngoài |
| CPTPP               | The Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership                 | Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương                            |
| EVIPA               | The EU-Vietnam Investment Protection Agreement  | Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa Liên minh Châu Âu và Việt Nam                              |
| EVFTA               | the EU-Vietnam Free Trade Agreement   | Hiệp định Thương mại tự do giữa Liên minh Châu Âu và Việt Nam                           |
| FAA                 | Federal Arbitration Act   | Luật Trọng tài Liên Bang của Hoa Kỳ   |
| FTA                 | Free Trade Agreement  | Hiệp định Thương mại Tự do  |
| Luật Mẫu UNCITRAL   | UNCITRAL Law 1985 on International Commercial Arbitration                                 | Luật Mẫu năm 1985 của UNCITRAL về TTTM Quốc tế (sửa đổi năm 2006)                       |
| SIAC                | Singapore International Arbitration Centre  | Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore   |
| UNCTAD              | United Nations Conference on Trade and Development  | Hội nghị Liên Hợp quốc về Thương mại và Phát triển                                      |
| UNCITRAL            | United Nations Commission on International Trade Law                                      | Ủy ban Pháp luật Thương mại Quốc tế của Liên Hợp quốc                                   |
| ZPO                 | Zivilprozessordnung   | Bộ Luật Tố tụng Dân sự của Đức  |
| pg.                 | Page  | trang   |

## DANH MỤC BẢNG

|   |     |
|---|-----|
| Bảng 3.1: Số lượng yêu cầu liên quan việc Trọng tài Thương mại Việt Nam được các Tòa án thụ lý và giải quyết từ năm 2015 đến năm 2019 ..... | 93  |
| Bảng 3.2: Kết quả giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành PQTТ nước ngoài trong giai đoạn 01/01/2012-30/09/2019 .....                  | 105 |

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Giải quyết tranh chấp thương mại bằng Tòa án (TA) và trọng tài thương mại (TTTM) là hai phương thức giải quyết tranh chấp mang tính tài phán [39, tr. 61] cùng song hành tồn tại trong nền kinh tế thị trường. Hai phương thức này có nhiều điểm giống nhau nhưng cũng có nhiều điểm khác nhau. Điểm khác nhau cơ bản thể hiện ở chỗ TA là cơ quan tư pháp do Nhà nước thành lập, thực hiện quyền tư pháp [48, khoản 1 Điều 102] với vai trò là cơ quan tài phán công. Trong khi đó, TTTM không phải là cơ quan tài phán công mà do các bên thỏa thuận lựa chọn và các bên đưa tranh chấp cho hội đồng trọng tài (HĐTT) giải quyết. Chính vì vậy, trong việc giải quyết tranh chấp thương mại tại TTTM, theo quy định của pháp luật, thẩm quyền của TTTM bị giới hạn, đặc biệt là giới hạn cả đối với những vấn đề liên quan đến tố tụng tư pháp, ví dụ như giới hạn trong việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời (BPKCTT), giới hạn trong việc triệu tập người làm chứng, TTTM không có bộ máy cưỡng chế thi hành phán quyết trọng tài (PQTT) riêng. Những giới hạn về thẩm quyền của TTTM, nếu không được tháo gỡ, sẽ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chính các bên tranh chấp và từ đó, ảnh hưởng tiêu cực đến việc giải quyết tranh chấp tại TTTM. Chính vì vậy, pháp luật các nước cũng như pháp luật quốc tế đã ghi nhận thẩm quyền của TA trong việc hỗ trợ tư pháp đối với TTTM. Mục tiêu của pháp luật trong vấn đề này là, một mặt, tháo gỡ những hạn chế, những giới hạn mà bản thân các HĐTT không thể tháo gỡ nếu không có quy định của pháp luật, mặt khác, tạo điều kiện để các bên tranh chấp yên tâm khi đưa vụ việc ra giải quyết tại TTTM. Từ đó, thúc đẩy mối quan hệ tích cực giữa cơ quan tài phán công- TA, với cơ quan tài phán tư- TTTM, nhằm tạo lập môi trường kinh doanh phù hợp để phát triển hoạt động thương mại nói chung và thu hút đầu tư nước ngoài nói riêng.

Tại Việt Nam, thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của TA đối với hoạt động trọng tài đã được quy định trong Luật Trọng tài Thương mại năm 2010 (LTTTM), trong



Nghị quyết 01/2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao (TANDTC) hướng dẫn một số quy định của LTTM (Nghị quyết 01/2014) và Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (BLTTDS 2015). Tuy nhiên, các quy định trong các văn bản nêu trên còn chưa thống nhất và cụ thể, vẫn rời rạc và chưa đồng bộ. Một số quy định chưa phù hợp với Công ước New York mà Việt Nam đã gia nhập, cũng như chưa tương thích với Luật Mẫu UNCITRAL. Chính điều này đã dẫn đến thực tế là các TA Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn khi thực thi và áp dụng pháp luật về thẩm quyền hỗ trợ tư pháp đối với TTTM. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của các bên tranh chấp khi họ đưa vụ việc ra giải quyết tại TTTM, mà còn ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của TA Việt Nam. Cụ thể, chỉ số xếp hạng của Việt Nam liên quan đến chất lượng hoạt động xét xử của TA Việt Nam đối với tranh chấp thương mại nói chung và các tranh chấp thương mại quốc tế nói riêng, trong đó có hoạt động hỗ trợ tư pháp của TA đối với TTTM được đánh giá là chưa cao [184], [207]. Điều này cho thấy hoạt động hỗ trợ tư pháp của TA Việt Nam đối với các vụ việc TTTM còn chưa hiệu quả. Đây là điều hết sức bất thường khi Việt Nam đang hội nhập mạnh mẽ vào nền kinh tế thế giới với nhiều cam kết về việc tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi cho sự phát triển của các hoạt động thương mại quốc tế.

Ngày 02/10/2019, Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt Đề án hoàn thiện pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng bằng phương thức TTTM để nhằm khuyến khích và nâng cao chất lượng của TTTM ở Việt Nam. Tuy nhiên, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết và Đề án nói trên đến nay vẫn cho thấy còn nhiều hạn chế.

Việc thực thi hiệu quả thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của TA đối với TTTM sẽ thúc đẩy TTTM phát triển tại Việt Nam và điều này sẽ có tác động tích cực đến môi trường đầu tư của Việt Nam. Do đó, việc nghiên cứu vấn đề về thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của TA đối với TTTM nói chung và thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của TA Việt Nam đối với TTTM nói riêng đóng vai trò quan trọng.

Vấn đề đặt ra là TA Việt Nam có thẩm quyền hỗ trợ tư pháp như thế nào đối với TTTM? Các quy định của pháp luật nước ta về thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của TA Việt Nam đối với TTTM có những bất cập gì? Trên thực tế khi thực thi thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của đối với TTTM, TA Việt Nam gặp những khó khăn gì và giải pháp nào để tháo gỡ? Để có câu trả lời, điều cần thiết là phải nghiên cứu vấn đề này một cách cụ thể. Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn được phân tích ở trên, nghiên cứu sinh (NCS) đã mạnh dạn lựa chọn vấn đề “***Thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của TA Việt Nam đối với TTTM***” để làm đề tài nghiên cứu của Luận án Tiến sĩ Luật học.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### ***2.1. Mục đích nghiên cứu***

Mục đích nghiên cứu của đề tài là: Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận về thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của TA đối với TTTM, phân tích và đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của TA đối với TTTM, Luận án đề xuất phương hướng và các giải pháp cụ thể để hoàn thiện pháp luật, và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của TA Việt Nam đối với TTTM nhằm thúc đẩy sự phát triển hiệu quả và lâu dài của TTTM, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tranh chấp, cũng như phát triển mối quan hệ giữa TTTM và TA trong việc giải quyết các tranh chấp thương mại ở Việt Nam hiện nay.

### ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục đích nêu trên, Luận án có nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- Luận giải để làm rõ khái niệm, đặc điểm của về thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của TA đối với TTTM; làm rõ các khái niệm, đặc điểm, nội dung của pháp luật về thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của TA đối với TTTM;
- Phân tích thực trạng các quy định của pháp luật Việt Nam về thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của TA đối với TTTM; chỉ ra những bất cập của pháp luật và những vướng mắc trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về thẩm